TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/202/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2023
V/v "ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vạn,

2. Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 08 Q, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Tô Văn G, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Nông; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L chung sống với anh Tô Văn G có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện theo quy định pháp luật vào ngày 10/11/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống với nhau được khoảng 01 năm thì anh G bỏ đi khỏi gia đình để chung sống với người phụ nữ khác. Cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng

tháng 10 năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không cùng vun vén hạnh phúc gia đình, không cùng chung sống nuôi dạy con cái, nay anh Tô Văn G cũng đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông nên chị Nguyễn Thị L quyết định ly hôn để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Anh Tô Văn G và chị Nguyễn Thị L có 01 người con chung là cháu Tô Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/9/2016, chị yêu cầu giao con cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu anh Tô Văn G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tô Văn G trình bày:

Anh Tô Văn G và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 10/11/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Đắk Lao, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau hơn 01 năm chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn thì anh chị sống ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn thì anh Tô Văn G đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tô Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/9/2016; anh đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên anh không có ý kiến gì.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lý. Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn G. Về con chung: Giao con chung là Tô Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/9/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả

tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[*1] Về tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về nuôi con, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn G chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 10/11/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Anh chị đều cho rằng chỉ chung sống với nhau khoảng 01 năm rồi xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân cho đến nay, hiện cả hai không còn tình cảm, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị L còn cho rằng anh Tô Văn G có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không chung thủy. Vì vậy, nay chị Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn thì anh Tô Văn G đồng ý. Nhận thấy đời sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn G có 01 con chung là Tô Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/9/2016. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu được nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành, anh Tô Văn G cũng đồng ý với yêu cầu này của chị L. Nhận thấy yêu cầu của anh chị không vi phạm pháp luật, hiện anh G đang bị tạm giam nên việc giao con cho chị L nuôi là phù hợp và đảm bảo cuộc sống cho con nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị Lý.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Tô Văn G có cấp dưỡng nuôi con, anh G cũng không có ý kiến gì nên nhận thấy không cần buộc anh G phải thực hiện trách nhiệm này.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Tô Văn G.

Về con chung: Giao con chung là Tô Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 11/9/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tô Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Tô Văn G không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000698 ngày 16/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến